TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2026/DS-ST
Ngày 11-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Hoàng Vũ
Bà Trần Thị Dung
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Kỳ Quang là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 89, Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T: Ông Bùi Văn S – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Thành Đạt – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng; Cùng địa chỉ: Tầng 3, số 353, đường Nguyễn Văn C, phường C, Tp C (xin vắng mặt).

– *Bị đơn*: Ông Phạm Duy K – sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: 18A, Mậu T, hẽm 2, phường N, thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày*: Ngày 03/10/2016 ông Phạm Duy K đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 25.000.000 đồng, đến ngày 17/03/2020 thì được tăng hạn mức thẻ (Số tiền hạn mức vay: 35.000.000 đồng). Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất : 47.88% năm. Thời điểm vi phạm từ ngày 11/10/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã không thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 11/03/2026 là 95.435.363 đồng (Trong đó nợ gốc: 34.558.184 đồng, nợ lãi 60.877.179 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Duy K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến 11/03/2026 là 95.435.363 đồng (Trong đó nợ gốc: 34.558.184 đồng, nợ lãi 60.877.179 đồng).

* *Bị đơn ông Phạm Duy K:* Không có ý kiến trong vụ án.

Phía đại diện nguyên đơn có yêu cầu không qua thủ tục hòa giải, đề nghị đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 03/10/2016 giữa Ngân hàng và ông K đã ký hợp đồng cho vay và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ với nhau, mục đích vay: tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K không thực hiện theo đúng theo thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*". Ông K cư trú tại phường Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25/6/2025.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng có đơn xin vắng mặt; Ông Phạm Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K phải trả cho ngân hàng số tiền 95.435.363 đồng theo các hợp đồng cấp hạn mức tín dụng ông K đã ký kết với ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án ông K không phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét nội dung khởi kiện của ngân hàng thấy rằng:

Ngày 03/10/2016 ông Phạm Duy K đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 25.000.000 đồng, đến ngày 17/03/2020 thì được tăng hạn mức thẻ (Số tiền hạn mức vay: 35.000.000 đồng), mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 47.88% năm. Xét thấy, khi ông K giao dịch ký kết hợp đồng với Ngân hàng là do tự nguyện, nội dung ký kết hợp đồng, lãi suất phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình vay ông K đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K phải trả số tiền vốn, lãi đến ngày xét xử số tiền 95.435.363 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng kể từ ngày 13/02/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K phải chịu án phí tương ứng số tiền phải trả cho Ngân hàng, Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Phạm Duy K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn và lãi đến ngày 11/3/2026 là 95.435.363 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 11/3/2026, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Duy K phải chịu 4.772.000 đồng. Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 1.984.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011692 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lâm Ngọc Trâm